

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T4%	4T%
Việt Nam			
VNI	1,854.1	10.7	3.9
VN30	2,022.8	10.6	-0.4
VN Mid	2,194.3	0.0	-1.0
VN Small	1,407.3	-1.1	-4.7
HNI	250.7	-0.1	0.8
HN30	526.0	-3.2	-2.3
GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)		T3/26	T4/26
HSX		299.4	331.9
HNX		17.0	17.1
UPCOM		51.8	50.8
Tổng cộng		368.2	399.7
Thanh khoản (triệu USD)		T3/26	T4/26
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)			
HSX		1,159.1	917.5
HNX		82.1	53.1
UPCOM		44.7	27.1
Tổng cộng		1,285.9	997.7
KN mua ròng		T3/26	T4/26
HSX		-668.1	-522.3
HNX		24.6	11.2
UPCOM		-20.4	0.9
Tổng cộng		-663.9	-510.3
Dự báo		2025	2026F
GDP thực (% YoY)		8.0	8.5
CPI (bq, % YoY)		3.3	3.5
Tăng trưởng tín dụng (%)		19.0	17.9
VN-Index		1,784.5	2,033.0
P/E (trượt 12T)		T3/26	T4/26
Việt Nam (VNI)		15.2	14.5
Thái Lan (SET)		16.4	17.0
Philippines (PCOMP)		9.2	9.0
Indonesia (JCI)		16.2	14.4

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức

Phó Giám đốc

duc.vu@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam

Giám đốc

nam.hoang@vietcap.com.vn

+84 24 6262 6999. Ext.124

VNI có thể lập mức cao mới bất chấp tâm lý thận trọng

Nhóm Vingroup dẫn dắt VNI tăng mạnh trong tháng 4. Chỉ số VNI tăng mạnh 10,7% so với cuối tháng 3, đóng cửa tháng 4 ở mức 1.854,1 điểm. Tuy nhiên, nhóm cổ phiếu công ty liên quan đến Vingroup đóng góp tới 95% số điểm tăng của VNI - nếu không tính các cổ phiếu VIC, VHM, VRE, VPL, chỉ số chỉ tăng nhẹ 0,5% trong tháng 4. Điều này cho thấy, hiệu ứng tăng điểm của VNI không tạo được tâm lý tích cực lên toàn thị trường. Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGDBQN) trong tháng 4 giảm 20,8% so với tháng trước trên sàn HSX, cho thấy tâm lý thận trọng nói chung của nhà đầu tư.

Triển vọng thị trường tháng 5/2026:

* Yếu tố hỗ trợ:

+ Mùa báo cáo kết quả kinh doanh (KQKD) quý 1/2026 đã kết thúc với phần lớn báo cáo tài chính của các công ty niêm yết đã được công bố. Theo đó, tổng lợi nhuận ròng sau thuế và lợi ích CĐTS (NPAT-MI) cho 83 trong số 84 cổ phiếu thuộc phạm vi theo dõi của Vietcap (trừ PC1) tăng 57,7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 28,3% dự báo cho năm tài chính 2026, cho thấy một khởi đầu mạnh mẽ trong năm 2026 này.
+ Việc đa số các cổ phiếu trên HSX không có sự tăng trưởng mạnh cùng VNI giúp hệ số P/E của VNI giữ ở mức hấp dẫn 14,5x, giảm so với tháng 3 và nằm dưới trung vị 10 năm vào thời điểm cuối tháng 4.

* Yếu tố rủi ro:

+ Căng thẳng giữa Mỹ/Israel và Iran đã kéo dài hơn dự kiến. Tính đến thời điểm hiện tại, chưa có tín hiệu cho thấy eo biển Hormuz sẽ sớm mở cửa trở lại sau thông báo ngừng bắn vào ngày 7/4. Điều này khiến giá dầu thế giới neo ở mức cao, trên 100 USD/thùng, làm gia tăng lạm phát do năng lượng và gây áp lực lên triển vọng kinh tế.
+ Khối ngoại tiếp tục đã bán ròng mạnh 522 triệu USD trên HSX trong tháng 4 sau khi đã bán ròng 668 triệu USD trong tháng 3, tạo áp lực lên cán cân cung cầu trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư trong nước vẫn ưu tiên vị thế quan sát.

*** Phân tích kỹ thuật:** VNI đã lấy lại tín hiệu Tích cực của cả xu hướng ngắn hạn và trung hạn và đang kiểm định lại vùng đỉnh lịch sử thiết lập trong Q1/2026 tại 1.880-1.920 điểm. Tuy nhiên, kết quả này phần lớn nhờ sự thúc đẩy của nhóm cổ phiếu Vingroup trong khi đa số các cổ phiếu vẫn chưa hình thành tín hiệu tăng giá rõ ràng. Ở kịch bản cơ sở (xác suất 60%), chúng tôi cho rằng VNI sẽ có sự giằng co, thậm chí điều chỉnh giảm từ vùng kháng cự 1.880-1.920 điểm trong nửa đầu tháng 5. Sau đó, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt, giúp chỉ số có thể thiết lập mức cao lịch sử mới quanh mốc 2.000 điểm vào cuối tháng 5 và cao hơn sau đó. Nhìn lại giao dịch của thị trường trong năm 2025, tâm lý nhà đầu tư cũng như diễn biến giao dịch ở nhiều ngành nghề đã trở nên tích cực hơn sau khi VNI vượt đỉnh năm 2022 tại 1.535 điểm. Chúng tôi dự báo động thái này sẽ lặp lại khi VNI vượt đỉnh 1.920 điểm.

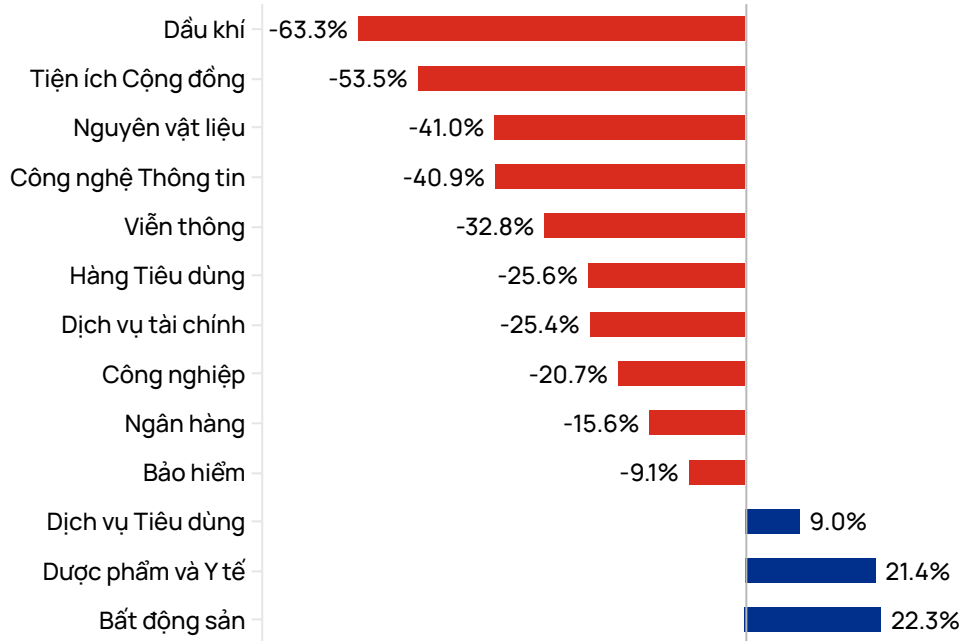
Cổ phiếu khuyến nghị:

*** Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật:** VPL, MWG (Hình 4, trang 5).

*** Cổ phiếu mới được đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap cập nhật:** HPG, TNG. Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn. (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGD TB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Hoạt động giao dịch giảm trở lại trong tháng 4. Trong tháng 4, giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (GTGD BQN) giảm 20,8% so với tháng trước trên sàn HSX xuống còn 917,5 triệu USD và giảm 22,4% so với tháng trước trên cả ba sàn giao dịch xuống còn 997,7 triệu USD, cho thấy sự tham gia thị trường yếu hơn của các nhà đầu tư. Tuy nhiên, GTGD BQN trong 4 tháng đầu năm 2026 vẫn ở mức cao, tăng gấp 1,6 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

GTGD BQN chỉ được ghi nhận tăng trong tháng 4 ở ba ngành là Bất động sản (+22,3%), Dược phẩm (+21,4%) và Dịch vụ Tiêu dùng (+9%). Trong khi đó, rất nhiều ngành chủ chốt lại chứng kiến sự sụt giảm mạnh về thanh khoản như Dầu khí (-63%), Tiện ích (-53,5%), Nguyên vật liệu (-41%), Công nghệ thông tin (-41%), Hàng Tiêu dùng (-26%) hay Dịch vụ Tài chính (-25%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 5/2026. Nhịp tăng tháng 4 đã giúp chỉ số VNI vượt trở lại lên trên các đường trung bình động MA20, MA50 ngày để cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn (1-4 tuần) và trung hạn (1-6 tháng) lên Tích cực. Tuy nhiên, mức thanh khoản thấp cũng độ rộng thị trường khá cân bằng giữa các ngành tăng và giảm giá cho thấy tâm lý chung của thị trường vẫn thận trọng. Thực tế, đà tăng của VNI đang được dẫn dắt bởi một vài cổ phiếu vốn hóa rất lớn, đặc biệt là nhóm Vingroup.

Hiện tại, VNI đang tiếp cận mốc đỉnh lịch sử thiết lập trong Q1/2026 tại vùng 1.880-1.920 điểm và chỉ số đang giằng co trong những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5 tại ngưỡng cản đầu tiên là 1.880 điểm.

+ Kịch bản cơ sở (xác suất 60%): VNI sẽ tiếp tục rung lắc trong khi tiến sâu hơn vào vùng kháng cự 1.880-1.920 điểm, thậm chí có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh giảm nhưng không vi phạm hỗ trợ tại 1.850 điểm trong nửa đầu tháng 5. Khi đó, chỉ số sẽ có cơ hội vượt đỉnh 1.920 điểm, hướng lên mục tiêu 2.000 điểm vào cuối tháng 5, và có thể cao hơn ở những tuần sau đó. Nhìn lại chuyển động của thị trường trong năm 2025, tâm lý nhà đầu tư cũng như diễn biến giao dịch ở nhiều ngành nghề đã trở nên tích cực hơn sau khi VNI vượt đỉnh năm 2022 tại 1.535 điểm. Chúng tôi dự báo động thái này sẽ lặp lại khi VNI vượt đỉnh 1.920 điểm.

+ Kịch bản tiêu cực (xác suất 40%): VNI điều chỉnh giảm từ kháng cự 1.880-1.920 điểm và vi phạm hỗ trợ tại 1.850 điểm. Trong trường hợp này, nhóm cổ phiếu dẫn dắt xuất hiện nhịp giảm mạnh do áp lực chốt lãi và có thể kéo chỉ số về vùng 1.790-1.800 điểm hoặc thấp hơn. Tuy nhiên, ngay cả khi điều này xảy ra, chúng tôi kỳ vọng các cổ phiếu khác sẽ không có sự điều chỉnh giảm mạnh theo chỉ số do được nâng đỡ bởi yếu tố định giá. Hiện hệ số P/E của rổ VNI nếu không tính các cổ phiếu Vingroup vào khoảng 12x, tương đương mức -1SD của Trung vị 10 năm.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI

— P/E trượt của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



P/E phi tài chính của VNI

— P/E phi tài chính của VNI — Mean — +1 SD - - - +2 SD — -1 SD - - - -2 SD



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

VPL: Công ty Cổ phần Vinpearl

Giá mua	90,000
Giá mục tiêu	100,000
Giá dừng lỗ	86,000

Quan điểm kỹ thuật

- VPL nhận được lực mua mạnh trong những ngày đầu tháng 5, giúp cổ phiếu bứt phá qua kháng cự MA200 ngày và lập mức giá cao nhất trong 3 tháng.
- Dự báo VPL có thể duy trì đà tăng ngắn hạn, hướng lên vùng đỉnh cũ tại 100.000-108.000 đ/cp.

MWG: Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

Giá mua	86,000
Giá mục tiêu	91,500
Giá dừng lỗ	83,500

Quan điểm kỹ thuật

- MWG sau khi thực hiện phiên break-out qua kháng cự MA50 ngày 21/4 đã có xu hướng điều chỉnh giảm để kiểm định lại đường trung bình động ngày.
- Dự báo MWG sẽ sớm quay trở lại đà tăng với mục tiêu gần nhất là 91.500 đ/cp.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

HPG: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Ngành	Tài nguyên Cơ bản
Vốn hoá	212,994 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	45.2 triệu cp
Giá hiện tại	27,750
Giá mục tiêu	36,600
% Tăng trưởng	31.9%

Luận điểm đầu tư

- Nâng giá mục tiêu thêm 3% lên 36.600 đồng/cổ phiếu, thúc đẩy bởi mức tăng lần lượt 1%/3%/4%/5%/6% trong dự báo LNST sau lợi ích CĐTS các năm 2026/27/28/29/30F.
- Chúng tôi giữ nguyên dự báo LNST sau lợi ích CĐTS mảng thép do các yếu tố tích cực được bù đắp bởi chi phí lãi vay ròng cao hơn, trong khi dự phóng lợi nhuận mảng nông nghiệp hầu như không thay đổi.
- HPG đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 là 10,2 lần, mức hấp dẫn so với P/E trung bình 10 năm của HPG là 10,4 lần, cùng với tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 khả quan, dự phóng ở mức 42% YoY và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận kép (CAGR) giai đoạn 2025-28 đạt 28%.

TNG: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

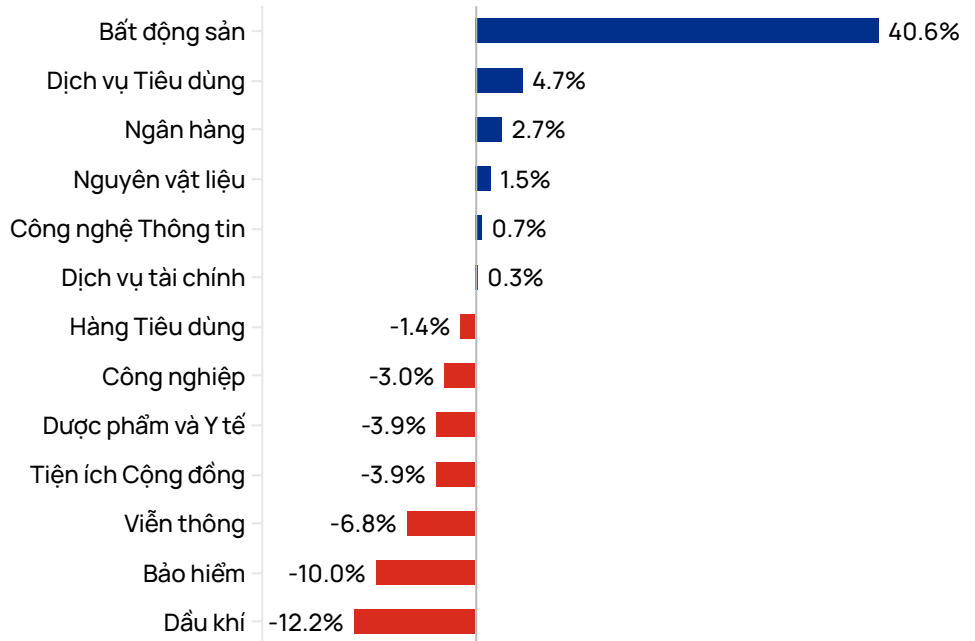
Ngành	Hàng cá nhân & Gia dụng
Vốn hoá	2,703 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	2.4 triệu cp
Giá hiện tại	21,000
Giá mục tiêu	N/A
% Tăng trưởng	N/A

Luận điểm đầu tư

- Kỳ vọng TNG tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển đơn hàng sang Việt Nam nhờ lợi thế thuế quan, đồng thời chiến lược đầu tư công nghệ bài bản sẽ hỗ trợ TNG cải thiện hiệu quả hoạt động.
- Doanh thu 2026 qua đó dự báo đạt 10 nghìn tỷ đồng (+15% svck). Theo TNG, đơn hàng đã được lấp đầy đến tháng 10/2026 và chưa chịu tác động từ căng thẳng địa chính trị.
- LNST-CĐTS qua đó dự báo đạt 456 tỷ đồng (+16% svck) trong 2026.
- TNG hiện đang giao dịch ở mức P/E trượt 12T là 6,4 lần, thấp hơn 6% so với trung vị P/E của các công ty cùng ngành trong khi có tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm dẫn đầu.

Thống kê thị trường tháng 4

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 04/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiiPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 04/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước %Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
VIC	Bất động sản	62,617	18.87%	214,000	59%
NVL	Bất động sản	1,739	0.52%	20,500	45%
VHM	Bất động sản	22,770	6.86%	146,000	42%
CDC	Công nghiệp	75	0.02%	18,800	26%
VRE	Bất động sản	2,787	0.84%	32,300	25%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
SGC	Hàng Tiêu dùng	28	0.17%	103,900	28%
TFC	Hàng Tiêu dùng	34	0.20%	53,400	15%
KSF	Bất động sản	3,143	18.41%	92,000	12%
PSD	Dịch vụ Tiêu dùng	36	0.21%	18,300	9%
L40	Công nghiệp	28	0.17%	69,000	8%

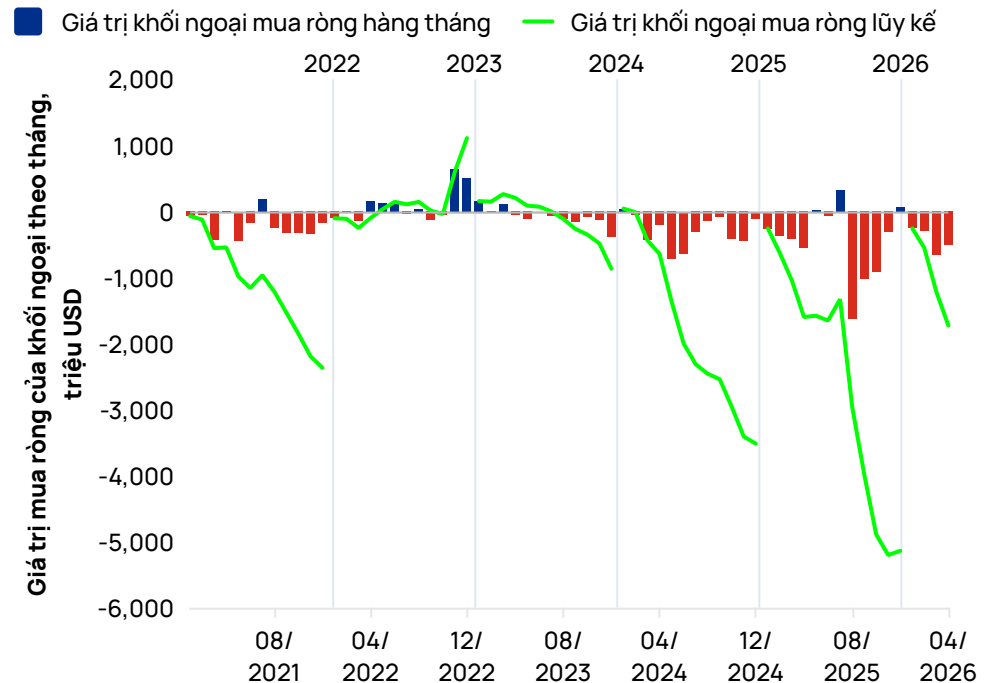
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 04/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu USD)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ	
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
DCL	Dược phẩm và Y tế	HSX	103	0.03%	37,300	-34%
PC1	Công nghiệp	HSX	305	0.09%	19,550	-31%
BSR	Dầu khí	HSX	4,487	1.35%	23,600	-15%
BVH	Bảo hiểm	HSX	1,987	0.60%	70,500	-15%
PAC	Công nghiệp	HSX	60	0.02%	22,650	-14%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
HHC	Hàng Tiêu dùng	HNX	52	0.31%	84,000	-50%
TNG	Hàng Tiêu dùng	HNX	103	0.60%	21,000	-20%
PVC	Dầu khí	HNX	45	0.27%	14,700	-15%
VFS	Dịch vụ tài chính	HNX	69	0.40%	12,900	-11%
HTC	Tiện ích Cộng đồng	HNX	25	0.15%	40,100	-10%

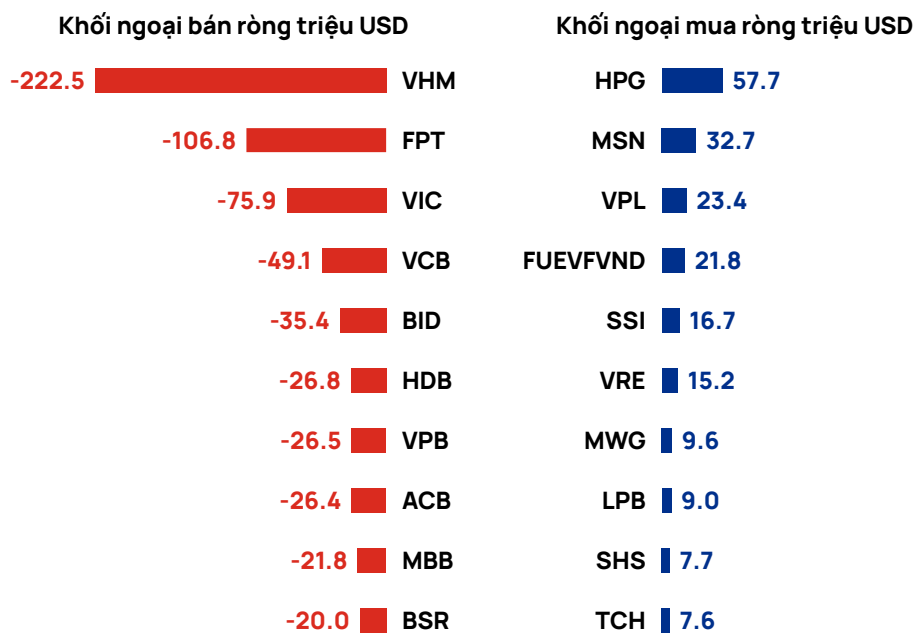
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



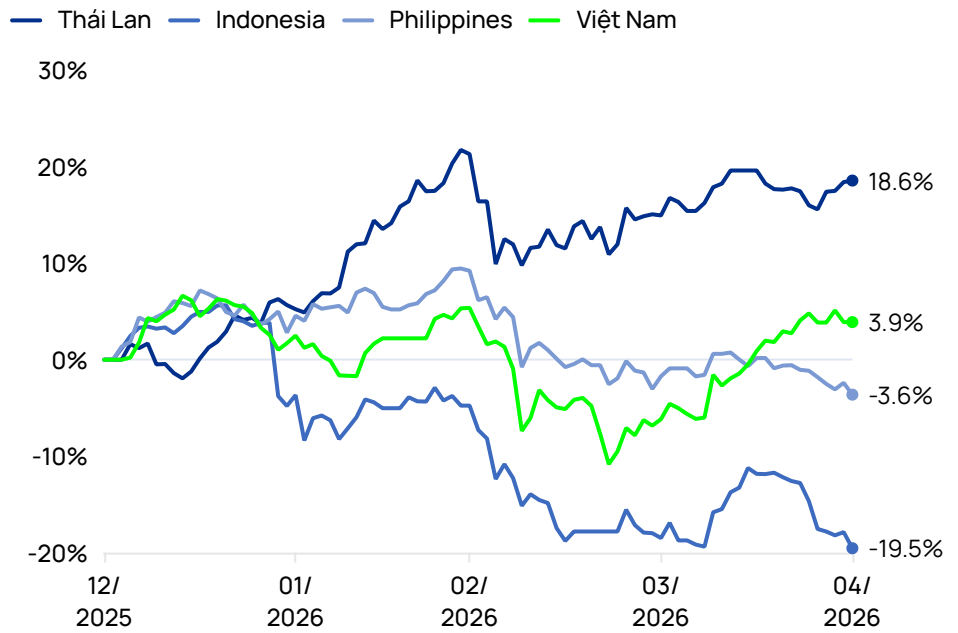
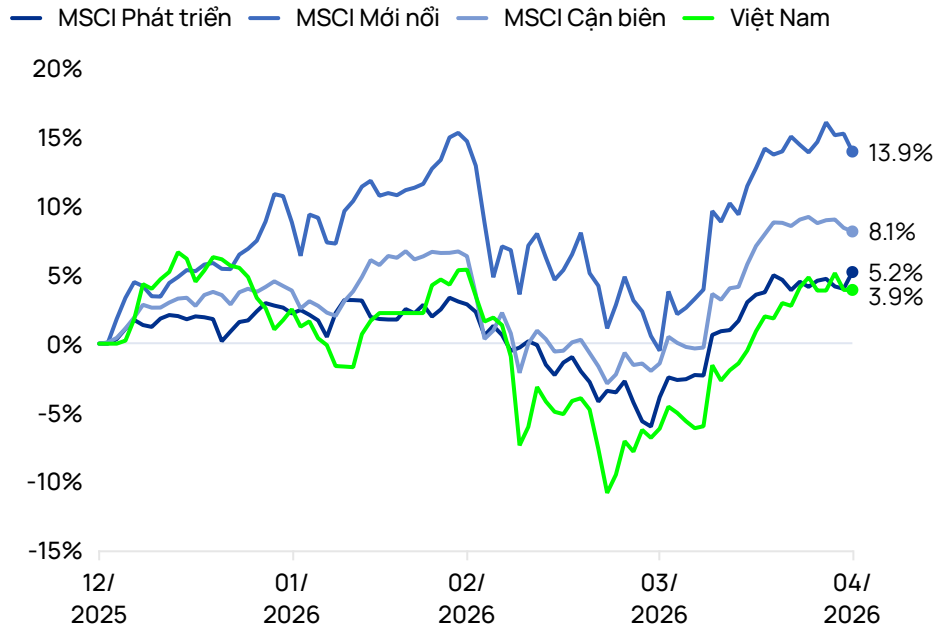
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 04/2026



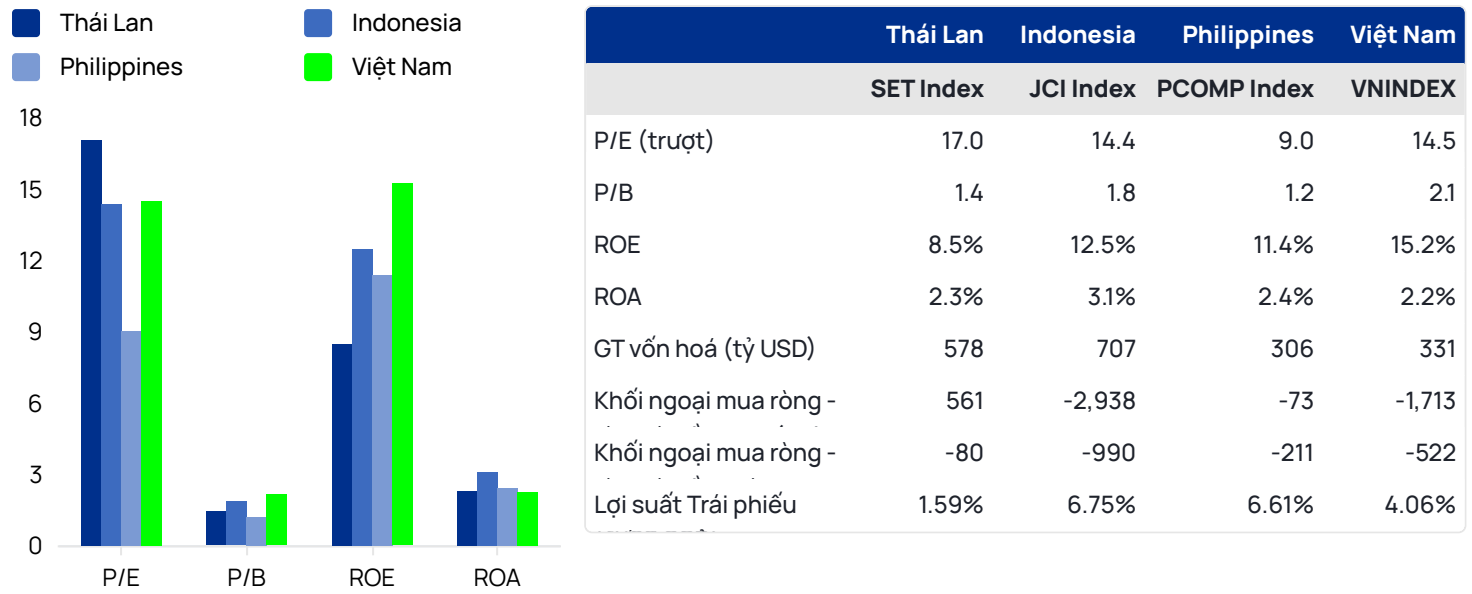
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



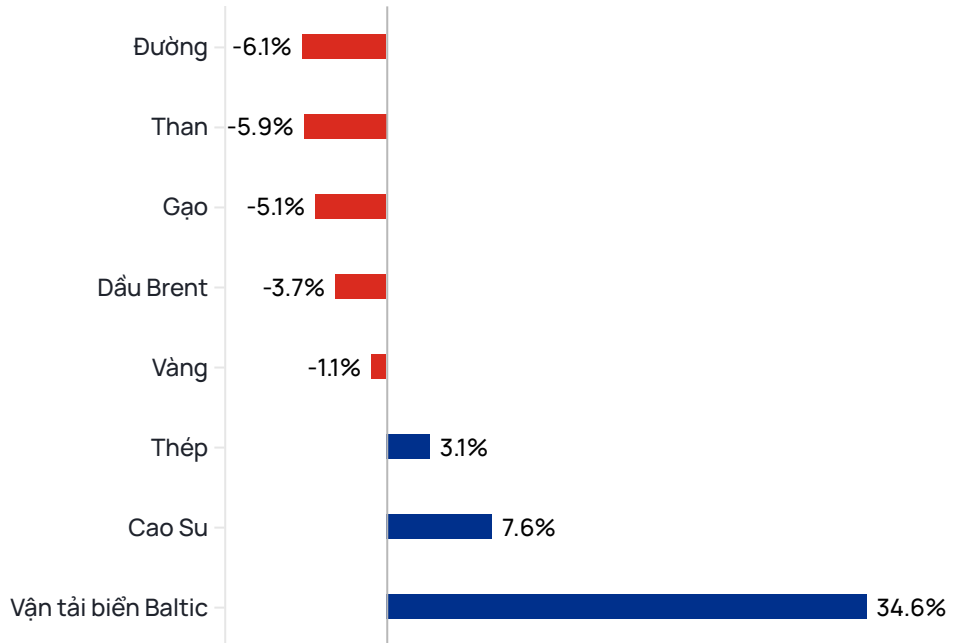
Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 04/2026)



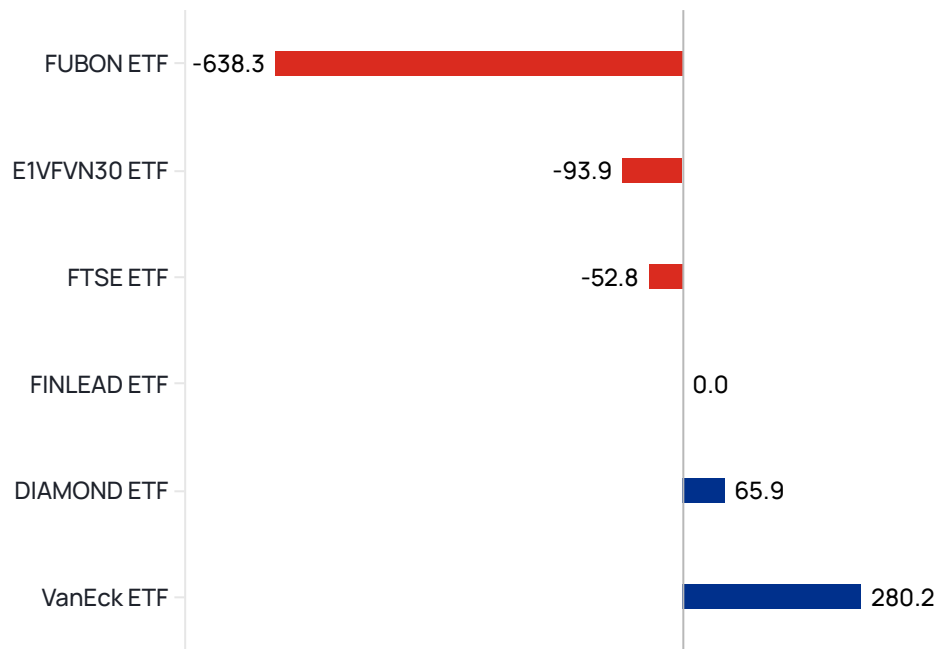
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong 04/2026



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF trong 04/2026



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Dữ liệu kinh tế tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng +3,99% so với cùng kỳ năm trước (YoY) trong 4 tháng đầu năm (4T) 2026 (tháng 4 tăng +0,84% so với tháng trước / +5,46% YoY).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: +11,1% YoY trong 4T 2026 (tháng 4: +12,1% YoY); doanh thu bán lẻ hàng hóa: +11,1% YoY, dịch vụ lưu trú và ăn uống: +13,4% YoY và du lịch: +12,1% YoY.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP): +9,2% YoY trong 4T 2026 (tháng 4: +9,9% YoY); trong đó IIP ngành sản xuất: +9,9% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng +19,7% YoY và kim ngạch nhập khẩu tăng +28,7% YoY; Thâm hụt thương mại: 7,1 tỷ USD trong 4T 2026 (xuất khẩu tháng 4 tăng 21,0% YoY và nhập khẩu tăng 32,5% YoY, thâm hụt thương mại: 3,3 tỷ USD).
- Vốn FDI đăng ký đạt 18,2 tỷ USD (+32,0% YoY), vốn FDI giải ngân đạt 7,4 tỷ USD (+9,8% YoY) (vốn FDI đăng ký tháng 4 giảm -4,5% YoY, vốn FDI giải ngân tăng +11,9% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký chiếm 40,3%, tiếp theo là Hàn Quốc (26,1%), Indonesia (9,5%) và Hồng Kông (6,2%).
- Lượng khách quốc tế tăng 14,6% YoY lên 8,8 triệu lượt trong 4% 2026 (tháng 4: +22,8% YoY lên 2 triệu lượt).
- Giải ngân đầu tư công tăng +16,4% YoY lên 153,2 nghìn tỷ VND trong 4T 2026, hoàn thành 13,7% kế hoạch năm.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global giảm xuống 50,5 điểm trong tháng 4 từ mức 51,2 điểm của tháng 3, nhưng vẫn kéo dài chuỗi cải thiện điều kiện kinh doanh hiện tại lên 10 tháng liên tiếp.

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (**giá mục tiêu - giá hiện tại**)/**giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn

vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10 Nguyễn
Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A - Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Tử Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Phó Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

- Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368**
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Hoàng Nam, Giám đốc, ext 124

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đình Thị Thùy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Dương Tấn Phước, Chuyên viên, ext 135
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Phạm Nhật Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 149
- Thân Như Đoàn Thục, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán - Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn